

Số: 09/2020/QĐST-VDS

TP. Yên Bái, ngày 18 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 50/2020/TLST-VDS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc: “ Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 11/2020/QĐST-VDS ngày 10 tháng 11 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Văn T, sinh năm 1961. Có mặt

Địa chỉ: Thôn TN, xã M, thành phố YB, tỉnh Y.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn V, sinh năm 1964

2. Bà Trần Thị Q, sinh năm 1968

3. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1969

4. Bà Trần Thị N, sinh năm 1973

5. Bà Trần Thị Nh, sinh năm 1975

6. Ông Trần Văn M, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Thôn TN, xã M, thành phố YB, tỉnh Y.

7. Bà Trần Thị T, sinh năm 1963

Địa chỉ: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh N

8. Bà Trần Thị Th2, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn B, xã M, thành phố YB, tỉnh Y

9. Ông Trần Văn T2, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 5, phường Đ, thành phố YB, tỉnh Y

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Trần Văn T trình bày:

Ông T có người em gái tên là Trần Thị Q, sinh năm 1968. Từ nhỏ bà Trần Thị Q đã có những biểu hiện về tâm thần không bình thường, không có khả năng nhận thức và giao tiếp bình thường, không biết đọc, không biết viết, không hiểu các nội dung do người khác truyền đạt, tính tình thay đổi thất thường. Bà Q không có khả năng tự phục vụ, mọi sinh hoạt đều phải cần có người thân chăm sóc, hỗ trợ và hiện đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội dành cho người khuyết tật nặng. Bà Trần Thị Q không có chồng, không có con, trước đây sống chung cùng với bố, mẹ đẻ là cụ Trần Văn T3 và cụ Nguyễn Thị H nhưng nay bố, mẹ của bà Q đều đã chết, bà Q hiện do ông T và các anh, chị, em chăm sóc. Ông T đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Q là người “có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” và chỉ định ông là người giám hộ cho bà Q, xác định quyền và nghĩa vụ của người giám hộ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bà Trần Thị T, bà Trần Thị Th, bà Trần Thị N, bà Trần Thị Nh, bà Trần Thị Th2, ông Trần Văn V, ông Trần Văn M, ông Trần Văn T2 vắng mặt tại phiên họp nhưng đều có ý kiến trình bày tại bản tự khai và đều nhất trí với yêu cầu của ông Trần Văn T, đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Q là người “có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” và chỉ định ông Trần Văn T là người giám hộ cho bà Trần Thị Q. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, ông Trần Văn T vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 376, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23, các Điều 47, 48, 54, 57, 58, 59 Bộ luật dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trần Văn T. Tuyên bố bà Trần Thị Q là người “Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” đồng thời chỉ định ông Trần Văn T là người giám hộ cho bà Quang, xác định quyền và nghĩa vụ của người giám hộ.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Buộc ông T phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Trần Thị Q là người bị yêu cầu tuyên bố có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi có nơi cư trú tại Thôn TN, xã M, thành phố YB, tỉnh Y. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

[2] Về nội dung yêu cầu: Bà Trần Thị Q từ nhỏ đã có những biểu hiện về tâm thần không bình thường, không có khả năng nhận thức và giao tiếp bình thường, không biết đọc, không biết viết, không hiểu các nội dung do người khác truyền đạt, tính tình thay đổi thất thường. Bà Q không có khả năng tự phục vụ, mọi sinh hoạt đều cần phải có người chăm sóc, hỗ trợ và hiện đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội dành cho người khuyết tật nặng.

Ngày 27-10-2020, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã ra quyết định trưng cầu giám định số 67/2020/QĐ-TA, trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc để giám định năng lực hành vi dân sự của bà Trần Thị Q. Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 35/2020/SKTT ngày 03-11-2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đã kết luận: “Trần Thị Q, sinh năm 1968, ở Thôn TN, xã M, thành phố YB, tỉnh Y bị bệnh Chậm phát triển tâm thần. Hiện tại: Trần Thị Q có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi”.

Do đó việc ông Trần Văn T (là anh trai của bà Trần Thị Q) yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Q là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật dân sự, nên được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu của ông Trần Văn T về việc đề nghị Tòa án chỉ định ông T là người giám hộ cho bà Q, nhận thấy: Ông Trần Văn T là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không vi phạm pháp luật, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú, đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đều đồng ý đề nghị Tòa án chỉ định ông T là người giám hộ cho bà Q. Do đó, yêu cầu Tòa án chỉ định ông Trần Văn T là người giám hộ cho bà Trần Thị Q là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 361, 371, 372, 376 và 378 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 23, 48, 49, 57, 58 và 59 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn T:

Tuyên bố bà Trần Thị Q, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn TN, xã M, thành phố YB, tỉnh Y là người “Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

Chỉ định ông Trần Văn T, sinh năm 1961, địa chỉ: Thôn TN, xã M, thành phố YB, tỉnh Y là người giám hộ cho bà Trần Thị Q. Ông Trần Văn T có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số AA/2017/0006597 ngày 14-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Xác nhận ông T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- THA TP Yên Bái;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; TA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Ngọc Thao